

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 39, khoản 2 Điều 149, các điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963.

2. Ông Trần Ngọc L1, sinh năm 1960.

Cùng cư trú tại: Tổ 1 khu Đ, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Ngọc L1 kết hôn có đăng ký vào ngày 05/01/1988 tại Ủy ban nhân dân phường C, thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 150. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm, không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn những tình cảm vợ chồng không được cải thiện và ngày càng trầm trọng. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, ông bà có hai con chung là Trần Thị T sinh ngày 07/11/1988 và Trần Ngọc H sinh ngày 15/11/2002. Khi ly hôn, ông bà thống nhất các con chung đều đã thành niên (trên 18 tuổi), sức khỏe hoàn toàn bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông bà thỏa thuận bà L nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần được công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Ngọc L1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông bà có hai con chung là Trần Thị T sinh ngày 07/11/1988 và Trần Ngọc H sinh ngày 15/11/2002. Khi ly hôn, các con chung đều đã thành niên (trên 18 tuổi), sức khỏe hoàn toàn bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà L tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự ly hôn theo quy định, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0005180 ngày 11/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả;
- Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Trương Thị Gái